

Bản án số: 08 /2019/HS-ST

Ngày 26-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Thủy

2. Bà Triệu Thị Mới

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao, Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn T), sinh ngày 11 tháng 10 năm 1988 tại Hải Phòng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn NM, xã NH, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh, em (bị cáo là thứ nhất) chưa có vợ, con; tiền sự: Không; Tiền án: có 03 tiền án (Tại bản án số 16 ngày 17/4/2008 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn H 06 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 600.000đồng; tại bản án số 19 ngày 09/4/2009 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn H 09 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 400.000đồng; tại bản án số 06 ngày

22/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn H 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.000.000đồng); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/10/2018 đến ngày 27/10/2018 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Bảo; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Bùi Đức K, sinh năm 1967; địa chỉ: khu dân cư quốc lộ 37, xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: khu dân cư quốc lộ 37, xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 ngày 23/6/2018, Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 ở thôn NM, xã NH, huyện B, thành phố Hải Phòng đi bộ một mình với mục đích thấy ai sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản. Trên đường đi H xin đi nhờ xe của một người đi đường mà H không quen biết, đến khu vực xã Liên Am, H xuống xe và tiếp tục đi bộ một mình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày H phát hiện thấy nhà anh Bùi Đức K, sinh năm 1967 ở khu dân cư QL37, xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng bán đồ điện dân dụng nhưng không có ai trông coi cửa hàng. Vì vậy H đã vào gian bán hàng nhà anh K lấy 02 cuộn dây điện màu vàng có nhãn hiệu cơ điện Trần Phú, bên ngoài 02 cuộn dây điện này được bọc bằng nilon (01 cuộn loại 2x40mm², 01 cuộn loại 2x60mm² mỗi cuộn dây điện có tổng chiều dài là 100m) được để ở phía bên tay trái theo hướng từ cửa đi vào trong nhà. H hai tay xách hai cuộn dây điện này mang ra phía ngoài cửa và đi về hướng thị trấn Vĩnh Bảo. Sau đó H đi xe khách mang 02 cuộn dây điện ra ngã tư An Dương, thành phố Hải Phòng bán cho một người đàn ông không quen biết được 500.000đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 07/7/2018, H đến Công an huyện Vĩnh Bảo tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 68/2018 ngày 31/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Vĩnh Bảo Kt luận: “01 cuộn dây điện 2x40mm² có nhãn hiệu cơ điện Trần Phú còn nguyên đai có tổng chiều dài 100m có đơn giá là 16.500đồng, thành tiền là 1.650.000đồng; 01 cuộn dây điện 2x60mm² có nhãn hiệu cơ điện Trần Phú còn nguyên đai có tổng chiều dài 100m có đơn giá là 23,000đồng, thành tiền là 2.300.000đồng” Tổng giá trị tài sản bị mất là 3.950.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSVB ngày 31/01/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Văn H(tên gọi khác:

Nguyễn Văn T) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Văn H(tên gọi khác: Nguyễn Văn T) đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai nhận của Nguyễn Văn H, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, bản Kt luận định giá tài sản, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Kt thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Căn cứ tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhân thân, vị trí, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H(tên gọi khác: Nguyễn Văn T) với mức án tù 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Đức K yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại về tài sản là: *“01 cuộn dây điện 2x40mm² có nhãn hiệu cơ điện Trần Phú còn nguyên đai có tổng chiều dài 100m có đơn giá là 16.500đồng, thành tiền là 1.650.000đồng; 01 cuộn dây điện 2x60mm² có nhãn hiệu cơ điện Trần Phú còn nguyên đai có tổng chiều dài 100m có đơn giá là 23,000đồng, thành tiền là 2.300.000đồng”* Tổng giá trị tài sản bị mất là 3.950.000đồng. Buộc bị cáo phải trả cho người bị hại toàn bộ giá trị tài sản trên, theo quy định tại Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra thông báo truy tìm vật chứng là: 02 cuộn dây điện màu vàng có nhãn hiệu cơ điện Trần Phú, nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được nên không xét.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật áp dụng: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo Truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, của Kiểm sát viên thuộc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng, không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, bản Kt luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở Kt luận: Nguyễn Văn H(tên gọi khác: Nguyễn Văn T) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình anh Bùi Đức K, sinh năm 1967 ở khu dân cư QL37, xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng bán đồ điện dân dụng nhưng không có ai trông coi cửa hàng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là: *“01 cuộn dây điện 2x40mm2 có nhãn hiệu cơ điện Trần Phú còn nguyên đai có tổng chiều dài 100m có đơn giá là 16.500đồng, thành tiền là 1.650.000đồng; 01 cuộn dây điện 2x60mm2 có nhãn hiệu cơ điện Trần Phú còn nguyên đai có tổng chiều dài 100m có đơn giá là 23,000đồng, thành tiền là 2.300.000đồng”* Tổng giá trị tài sản bị mất là 3.950.000đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở Kt luận bị cáo Nguyễn Văn H(tên gọi khác: Nguyễn Văn T) đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần áp

dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 03 tiền án (*Tại bản án số 16 ngày 17/4/2008 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn H 06 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 600.000đồng; tại bản án số 19 ngày 09/4/2009 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn H 09 tháng tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 400.000đồng; tại bản án số 06 ngày 22/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn H 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.000.000đồng*); tính đến nay còn 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có nguồn thu nhập nào khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Đức K yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại về tài sản là: “*01 cuộn dây điện 2x40mm2 có nhãn hiệu cơ điện Trần Phú còn nguyên đai có tổng chiều dài 100m có đơn giá là 16.500đồng, thành tiền là 1.650.000đồng; 01 cuộn dây điện 2x60mm2 có nhãn hiệu cơ điện Trần Phú còn nguyên đai có tổng chiều dài 100m có đơn giá là 23,000đồng, thành tiền là 2.300.000đồng*” Tổng giá trị tài sản bị mất là 3.950.000đồng. Buộc bị cáo phải trả cho người bị hại toàn bộ giá trị tài sản trên với tổng số tiền là 3.950.000đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584; Điều 585 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra thông báo truy tìm vật chứng là 02 cuộn dây điện màu vàng có nhãn hiệu cơ điện Trần Phú, nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H(tên gọi khác: Nguyễn Văn T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Nguyễn Văn H(tên gọi khác: Nguyễn Văn T) 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 24/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 584, Điều 585 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Xử: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H(tên gọi khác: Nguyễn Văn T) phải trả cho người bị hại là anh Bùi Đức K tổng số tiền 3.950.000đồng (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) tương ứng với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an TP phố Hải Phòng (PC81,PV 27);
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyên